

BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

**MANULIFE - ĐIỂM TỰA ĐỒNG HÀNH**  
Bảo vệ toàn diện, vun đắp tương lai

**I. THÔNG TIN HỢP ĐỒNG**

Bên Mua Bảo Hiểm: CÔNG TY ABC  
Địa chỉ: 01 Đường A, Quận 1  
Điện thoại/ Fax: 028.35693432

Người Được Bảo Hiểm: Nguyễn Văn B  
Tuổi Bảo Hiểm: 40  
Giới Tính: Nam  
Nhóm: Quản Lý

**Điểm Tựa Đồng Hành – Kế hoạch bảo hiểm CƠ BẢN**

- Thời hạn bảo hiểm: 10 năm.
- Thời hạn đóng phí: 10 năm.
- Định kỳ đóng phí: Năm

*Đơn vị: nghìn đồng*

Nhóm	Tên nhóm	Số tiền bảo hiểm	Phí Bảo Hiểm/ người	
			Phí Bảo Hiểm Cơ Bản	Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm
2	Quản Lý	1.000.000	13.000	11.000

**Tỷ Lệ Trao Quyền:** 100% cho nhân viên

**Manulife Việt Nam** – một trong những công ty bảo hiểm nhân thọ hàng đầu thị trường và có vốn điều lệ lớn nhất tính đến hết năm 2017.

**Ghi chú:** Sản phẩm đã được Bộ Tài chính phê duyệt theo công văn số 14548/BTC-QLBH ngày 27/10/2017 với tên gọi kỹ thuật Bảo Hiểm Liên Kết Chung Nhóm – Đóng Phí Linh Hoạt.

## II. TÓM TẮT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

### 1. Quyền lợi khi tử vong:

Kế hoạch Bảo hiểm Cơ bản: Giá trị lớn hơn giữa Số Tiền Bảo Hiểm<sup>(\*)</sup> và Giá Trị Tài Khoản.

<sup>(\*)</sup> Trong trường hợp Người Được Bảo Hiểm dưới 4 tuổi thì Số Tiền Bảo Hiểm sẽ được điều chỉnh theo quy định tại Quy Tắc Điều khoản Sản Phẩm.

**Quyền lợi trợ cấp mai táng:** Công ty sẽ ứng trước phần Quyền lợi trợ cấp mai táng với số tiền bằng 10% Quyền lợi bảo hiểm tử vong nhưng không quá 30 triệu đồng ngay khi nhận được yêu cầu giải quyết quyền lợi tử vong. Quyền lợi này sẽ được khấu trừ vào Quyền lợi tử vong của sản phẩm chính sau khi có quyết định chi trả chính thức từ Công ty.

### 2. Quyền lợi khi đáo hạn: Tổng Giá trị tiền mặt thực trả của phần Hợp Đồng của Người Được Bảo Hiểm.

### 3. Quyền lợi đặc biệt khi duy trì bảo hiểm: Nếu phần Hợp Đồng của Người Được Bảo Hiểm thỏa đầy đủ điều kiện theo quy định thì sẽ nhận được (các) Quyền lợi đặc biệt mỗi 5 năm với giá trị mỗi lần tương đương 5% trung bình cộng Giá Trị Tài Khoản của 60 tháng gần nhất.

### III. MINH HỌA PHÍ BẢO HIỂM VÀ GIÁ TRỊ TÀI KHOẢN

#### 1. Nhóm: Quản Lý

Đơn vị: nghìn đồng.

	Năm	Nửa Năm	Quý	Tháng
Phí Bảo Hiểm Cơ Bản (a)	13.000	6.500	3.250	1.083
Phí Bảo Hiểm Định Kỳ (b) = (a)	13.000	6.500	3.250	1.083
Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm (c)	11.000	5.500	2.750	917
<b>Phí Bảo Hiểm Theo Kỳ (d) = (b) + (c)</b>	<b>24.000</b>	<b>12.000</b>	<b>6.000</b>	<b>2.000</b>

Thời hạn đóng phí dự kiến: 10 năm

Đơn vị: nghìn đồng

Năm BH	Phí BH Tích Lũy	Phí Ban Đầu và Phí Quản Lý HD	Lãi suất cam kết (3%/năm ở 5 năm đầu và 2%/năm ở 5 năm tiếp theo)				5%/năm				7%/năm				Quyền Lợi Từ Vong
			Phí BH rủi ro	QL duy trì BH	Giá Trị Tài Khoản	Giá Trị Hoàn Lại	Phí BH rủi ro	QL duy trì BH	Giá trị tài khoản	Giá trị hoàn lại	Phí BH rủi ro	QL duy trì BH	Giá trị tài khoản	Giá trị hoàn lại	
1	24.000	2.865	3.086	0	18.638	5.638	3.086	0	19.032	6.032	3.085	0	19.426	6.426	1.000.000
2	48.000	2.239	3.284	0	38.279	27.879	3.282	0	39.471	29.071	3.279	0	40.680	30.280	1.000.000
3	72.000	1.613	3.487	0	58.948	51.148	3.480	0	61.387	53.587	3.474	0	63.891	56.091	1.000.000
4	96.000	922	3.701	0	80.733	75.533	3.688	0	84.912	79.712	3.674	0	89.259	84.059	1.000.000
5	120.000	946	3.917	3.044	105.970	103.370	3.894	3.161	112.537	109.937	3.870	3.282	119.457	116.857	1.000.000
6	144.000	970	4.122	0	127.418	127.418	4.082	0	138.164	138.164	4.042	0	148.282	148.282	1.000.000
7	168.000	994	4.352	0	149.039	149.039	4.285	0	164.841	164.841	4.224	0	178.913	178.913	1.000.000
8	192.000	1.018	4.580	0	170.837	170.837	4.478	0	192.628	192.628	4.388	0	211.492	211.492	1.000.000
9	216.000	1.042	4.814	0	192.810	192.810	4.665	0	221.588	221.588	4.537	0	246.172	246.172	1.000.000
10	240.000	1.066	5.067	8.590	223.534	223.534	4.857	9.590	261.364	261.364	4.679	10.466	293.574	293.574	1.000.000

#### GHI CHÚ:

- Bảng minh họa này dựa trên giả định:
  - Phí bảo hiểm được minh họa theo định kỳ Năm và có thể khác với phí bảo hiểm thực đóng và định kỳ thực tế.

Bảng minh họa này chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang.

(ii) Phần hợp đồng đạt đầy đủ yêu cầu nhận Quyền lợi đặc biệt khi duy trì bảo hiểm theo quy định.

(iv) Các mức lãi suất đảm bảo và lãi suất dự kiến đã được khấu trừ % Phí quản lý Quỹ.

- Mức lãi suất đầu tư thực tế có thể tăng hay giảm tùy thuộc kết quả đầu tư thực tế của Quỹ liên kết chung nhưng cam kết không thấp hơn mức lãi suất đảm bảo là 3%/năm cho 5 năm đầu, 2%/năm từ năm 6 đến năm 10 và 1%/năm từ năm 11 trở đi.
- Thời Hạn Đóng Phí bằng Thời Hạn Bảo Hiểm. Khách hàng nên đóng phí đúng dự kiến để duy trì hiệu lực các Quyền lợi bảo hiểm, nhận Quyền lợi đặc biệt khi duy trì bảo hiểm và gia tăng Giá Trị Tài Khoản như kế hoạch.

#### IV. TÓM TẮT CÁC LOẠI PHÍ

1. Phí Bảo Hiểm Cơ Bản: là khoản phí của Sản phẩm bảo hiểm chính.
2. Phí Bảo Hiểm Định Kỳ: là tổng của Phí Bảo Hiểm Cơ Bản và Phí Bảo Hiểm Bỏ Trợ (nếu có).
3. Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm: là khoản phí do Bên Mua Bảo Hiểm/Người Được Bảo Hiểm đóng thêm ngoài Phí Bảo Hiểm Định Kỳ cho phần Hợp Đồng của Người Được Bảo Hiểm.
4. Phí Ban Đầu: được khấu trừ từ Phí Bảo Hiểm Cơ Bản và Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm trước khi phân bổ vào Giá Trị Tài Khoản. Tỷ lệ Phí Ban Đầu được xác định theo Năm Phí Bảo Hiểm.

Nhóm	Năm Phí Bảo Hiểm	1	2	3	4	5	6+
Quản Lý	% của Phí Bảo Hiểm Cơ Bản	17,5%	12,5%	7,5%	2%	2%	2%
	% của Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm	2%	2%	2%	2%	2%	2%

5. Phí Bảo Hiểm Rủi Ro: được khấu trừ hàng tháng từ Giá Trị Tài Khoản, dùng để chi trả cho các Quyền lợi của sản phẩm bảo hiểm chính.
6. Phí Quản Lý Hợp Đồng: được khấu trừ hàng tháng từ Giá Trị Tài Khoản. Trong năm 2017, Phí Quản Lý Hợp Đồng là 29.000 đồng/tháng/phần Hợp Đồng và sẽ tự động tăng 2.000 đồng/tháng/phần Hợp Đồng mỗi năm dương lịch sau đó nhưng không vượt quá mức tối đa là 60.000 đồng/tháng/phần Hợp Đồng.
7. Phí Quản Lý Quỹ: dùng để chi trả cho các hoạt động của Quỹ liên kết chung và sẽ được khấu trừ trước khi Công ty công bố lãi suất đầu tư.
8. Phí Rút Giá Trị Tài Khoản: được xác định theo Năm Bảo Hiểm và sẽ khấu trừ vào số tiền yêu cầu rút trước khi Công Ty chi trả. Phí Rút Giá Trị Tài Khoản được tính theo tỷ lệ phần trăm số tiền rút ra từ Giá Trị Tài Khoản.

Nhóm	Năm Bảo Hiểm	1	2	3	4	5	6+
Quản Lý	% của số tiền rút từ Giá Trị Tài Khoản	Không cho phép rút tiền	80%	60%	40%	20%	0%

9. Phí Chấm Dứt: phát sinh khi có yêu cầu chấm dứt phần Hợp Đồng của Người Được Bảo Hiểm trước Ngày Đáo Hạn và sẽ được xác định theo Năm Bảo Hiểm. Phí Chấm Dứt được tính theo tỷ lệ phần trăm Phí Bảo Hiểm Cơ Bản quy năm của Năm Bảo Hiểm đầu tiên.

Nhóm	Năm Hợp Đồng	1	2	3	4	5	6+
Quản Lý	% Phí BH Cơ Bản quy năm tại thời điểm cấp hợp đồng	100%	80%	60%	40%	20%	0%

**Lưu ý:** Các loại phí nêu trên có thể thay đổi sau khi được sự chấp thuận của Bộ Tài chính. Công ty sẽ gửi thông báo cho Bên Mua Bảo Hiểm trước khi áp dụng mức phí mới.

<b>XÁC NHẬN CỦA MANULIFE VIỆT NAM</b>	<b>XÁC NHẬN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM</b>
	<ul style="list-style-type: none"><li>• Tôi/ Chúng tôi xác nhận đã được đại diện của Manulife Việt Nam tư vấn và giải thích rõ ràng về sản phẩm Điểm Tựa Đồng Hành của Công ty và đồng ý cung cấp các thông tin liên quan để yêu cầu ký kết hợp đồng bảo hiểm và cam kết sẽ thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp đồng bảo hiểm.</li><li>• Tôi/ Chúng tôi cam kết đã khai báo trung thực tất cả thông tin cá nhân của Người Được Bảo Hiểm.</li><li>• Tôi/ Chúng tôi hiểu Giá Trị Tài Khoản tùy thuộc vào kết quả đầu tư thực tế, Phí Bảo Hiểm thực đóng, số tiền rút ra thực tế, và vì vậy giá trị này có thể cao hơn hoặc thấp hơn so với giá trị minh họa.</li><li>• Tôi/ Chúng tôi hiểu việc tham gia một Hợp đồng Bảo Hiểm Liên Kết Chung Nhóm là một cam kết dài hạn và không nên hủy bỏ Hợp đồng/phần Hợp Đồng vì các khoản phí phải trả có thể cao trong thời gian bảo hiểm đầu tiên.</li></ul>
Ngày: _____  Chữ ký: _____	Ngày: _____  Chữ ký: _____